

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Ông Dương Thanh Minh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thiện B**; Sinh năm 1984 tại Vĩnh H, Long An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sửa điện lạnh; Cha: Trần Thiện P (đã chết); Mẹ: Đoàn Thị T; Vợ: Trần Thị Kim L (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/01/2023. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Văn V**; Sinh năm 1990 tại Vĩnh H, Long An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Cha: Lê Văn V; Mẹ: Lý T; Chưa có vợ con; Có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/01/2023. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Huỳnh Bá N**; Sinh năm 1989 tại thị xã K, Long An; Tên gọi khác: Chát; Giới tính: Nam; HKTT: ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nơi ở

hiện nay: ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Huỳnh Bá N; Mẹ: Nguyễn T; Vợ: Trần Thị Kim L; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/01/2023. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Sinh năm 1997 tại H, Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: ấp T, xã H, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: ấp T, xã H, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Mai Thị Thu P; Chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận. (Có mặt)

5. Họ và tên: **Trần Quang V**; Sinh năm 1978 tại Vĩnh H, Long An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng dưa; Cha: Trần Quang T; Mẹ: Lý Thị Lự; Vợ: Nguyễn Thị Kim L; Có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến ngày 05/01/2023. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 13 ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 13 ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

4. Bà Đỗ Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 258 Phan Văn H, Phường 17, quận B, TP. HCM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện B nhận vận chuyển đồ gia dụng (chén, bát, đĩa, bình đựng nước...) đã qua sử dụng (không có hoá đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ) cho người phụ nữ tên M từ Campuchia về giao tại bến xe Y, thành phố H với tiền công 3.000.000đ/tấn. Khoảng 8 giờ ngày 30/4/2022, Trần Thiện B đến quán cà phê T uống nước. Trần Quang V cùng Huỳnh Văn L cũng đến quán T uống nước nhưng ngồi bàn khác, cách bàn của B khoảng 05 mét. Khi V đi vệ sinh, B kêu lại ngồi cùng. B rủ V hùn chung tiền để vận chuyển thuê chén đĩa... từ Campuchia về Việt Nam. V kêu Huỳnh Văn L cùng sang ngồi chung bàn với B. B hỏi L có hùn tiền 10.000.000đ để chở chén thuê từ ngã 3 L lên Thành phố

H (TP. H) mỗi đêm B trả 300.000-400.000đ, L đồng ý. Khoảng 9 giờ ngày 02/5/2022, V điện thoại cho L mang tiền đến quán cà phê ở Trung tâm Hội nghị. L đưa cho V 10.000.000đ, V cũng hùn 10.000.000đ. V điện thoại cho B đến và đưa cho B số tiền 20.000.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 02/5/2022, B gọi điện cho Lê Văn V, thuê V thuê xe tải loại 5-6 tấn và tài xế sang Campuchia chở hàng về thành phố H với giá 3.000.000đ/chuyến, đồng thời B thuê V chỉ đường cho xe đến cầu L, xã T. B cũng kêu V thuê thêm Huỳnh Bá N (C) dẫn đường cho xe tải từ cầu L sang Campuchia nhận hàng và canh đường để xe vận chuyển hàng về Việt Nam với tiền công 700.000đ/đêm. Khi xe hàng về đến V hoặc T thì V theo xe tải lên thành phố H giao hàng. Tiền công của V là 2.000.000đ/đêm. Lê Văn V thuê Nguyễn Thanh T là tài xế chạy xe tải sang Campuchia chở hàng về giao ở TP. H với giá 3.000.000đ/chuyến, T đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, xe ô tô biển kiểm soát 67H-016.80 do Nguyễn Thanh T điều khiển từ Đ đến cầu Kênh 28, thị trấn V. Lê Văn Vi sử dụng điện thoại Nokia 1202 gắn sim số 0815828556 chỉ đường cho T đi theo đường G rẽ phải sang xã T rồi đi đến xã B. Khi xe đến khu vực cầu L, V nhắn tin cho N biết số điện thoại, biển số xe ô tô của T, đồng thời gọi điện thông báo để N đón. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Huỳnh Bá N chờ sẵn ở trước cổng khu di tích Đền L rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T, N chạy xe mô tô chạy trước để dẫn đường. T lái xe ô tô chạy theo N qua đường kênh H sang Campuchia nhận hàng. Khi xe đậu để chờ phía Campuchia chất đủ hàng lên xe thì N chạy xe mô tô ngược ra đường tuần tra để canh đường và chờ để đón xe ra. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/5/2022, T điện thoại cho N thông báo xe đã đầy hàng và đang ra. N chạy xe mô tô chạy trước canh đường, T lái xe chạy sau cách N khoảng 800m.

Lúc 01 giờ 55 phút ngày 03/5/2022 Công an huyện V phát hiện xe ô tô tải biển số 67H-016.80 chở nhiều thùng carton chứa hàng hoá là vật dụng gia đình gồm: Chén, đĩa, nồi, xoong, chảo... đã qua sử dụng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có hoá đơn chứng từ ở khu vực ấp T, xã B. Khi bị phát hiện, Nguyễn Thanh T bỏ xe chạy. Lực lượng công an lập biên bản tạm giữ xe ô tô tải và hàng hoá trên xe để xác minh làm rõ. Ngày 05/5/2022 Nguyễn Thanh T đến Công an huyện V trình diện.

Tại Biên bản kiểm tra xác định số lượng, kích thước, trọng lượng, chất liệu, chủng loại hàng hoá và Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Toàn bộ số hàng hoá bị Công an huyện V tạm giữ lúc 01 giờ 55 phút ngày 03/5/2022 trên xe ô tô biển kiểm soát 67H-016.80 có tổng giá trị là 275.570.000 đồng.

Ngày 05/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 05/9/2022, ngày 29/12/2022, ngày 03/01/2023 khởi tố bị can đối với Trần Thiện B, Lê Văn V, Huỳnh Bá N, Trần Quang V và Nguyễn Thanh T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSVH ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố Trần Thiện B, Lê Văn V, Huỳnh Bá N, Trần Quang V và Nguyễn Thanh T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thiện B, Lê Văn V, Huỳnh Bá N, Trần Quang V và Nguyễn Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thiện B từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng; xử phạt Lê Văn V, Huỳnh Bá N và Nguyễn Thanh T từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng, xử phạt Trần Quang V từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ hàng hóa theo Biên bản kiểm tra xác định số lượng, kích thước, trọng lượng, chất liệu, chủng loại hàng hóa bị tạm giữ ngày 04/5/2022. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0866422757 và số 0334277667, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0986464653, số IMEI 35340810472899610, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh đen gắn sim số 0815828556, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0948093037, số IMEI 354275388893182. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7edge màu bạc có gắn sim số 0898799126 đã hư hỏng, số IMEI 358521070601847. Buộc bị cáo Trần Thiện B phải nộp 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước, buộc bị cáo B trả cho Huỳnh Văn L 10.000.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo

[2.1] Hội đồng xét xử xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc được lập vào lúc 01 giờ 55 phút ngày 03/5/2022, Biên bản kiểm tra xác định số lượng, kích thước, trọng lượng, chất liệu, chủng loại hàng hóa bị tạm giữ ngày 04/5/2022, Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 09/8/2022 của

Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trần Thiện B có nhận vận chuyển hàng gia dụng (chén, đĩa, xoong, nồi...) đã qua sử dụng từ Campuchia đến thành phố H với tiền công 3.000.000đồng/tấn. Ngày 30/4/2022, B rủ Trần Quang V hùn 10.000.000 đồng để được hưởng tiền lời mỗi đêm 300.000 đồng - 400.000 đồng. B thuê Lê Văn V với giá 2.000.000đồng/đêm, Huỳnh Bá N với giá 700.000đồng/đêm để V và N dẫn đường cho xe tải sang Campuchia nhận hàng rồi chở lên thành phố H giao hàng. Lê Văn V thuê xe tải biển kiểm soát 67H-016.80 do Nguyễn Thanh T là tài xế lái xe sang Campuchia nhận số hàng hoá có tổng giá trị 275.570.000 đồng chở về đến đường tuần tra biên giới thuộc ấp T, xã B, huyện V thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ lúc 01 giờ 55 phút ngày 03/5/2022.

[2.2] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới không tuân thủ các thủ tục theo luật định là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, số lượng hàng hóa có giá trị 275.570.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 03/CT-VKSVH ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, trong vụ án có 5 bị cáo nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn nên cần phân tích làm rõ vai trò của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.3] Đối với bị cáo Trần Thiện B: Bị cáo là người chủ động khởi sự, kêu gọi hùn tiền, bàn bạc, thuê các bị cáo khác để thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người thực hành với vai trò chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.4] Đối với bị cáo Lê Văn V: Bị cáo là người được bị cáo Trần Thiện B thuê để thực hiện công việc thuê xe, thuê người canh đường và theo xe đi TP. H giao hàng hóa trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người thực hành. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.4] Đối với bị cáo Huỳnh Bá N: Bị cáo là người được bị cáo Lê Văn V thuê canh đường và chỉ dẫn xe tải đến nơi nhận hàng hóa nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người thực hành. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.5] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo là người được bị cáo Lê Văn V thuê xe để chở hàng hóa, tuy khi mới được bị cáo V thuê nói hàng hóa ở V nhưng khi nhận hàng bị cáo biết rõ địa điểm giao hàng là đất nước Campuchia và hàng hóa từ Campuchia không có hóa đơn chứng từ theo luật định chở sang Việt Nam nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người thực hành. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.6] Đối với bị cáo Trần Quang V: Bị cáo là người được bị cáo Trần Thiện B rủ rê giao số tiền 10.000.000 đồng để trang trải các chi phí phục vụ bị cáo B thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” để hưởng lợi nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người giúp sức. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.7] Xét tính chất ít nghiêm trọng của vụ án, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo hiện đang ở độ tuổi lao động tạo ra thu nhập ổn định và có tài sản nên áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

[3.1] Các bị cáo thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” là 5.853,3 kg các vật dụng chất liệu bằng sứ, 624,4 kg các vật dụng chất liệu bằng sành, 1452,7kg vật dụng chất liệu bằng thủy tinh, 79,3kg các vật dụng chất liệu bằng Inox, 175kg các vật dụng chất liệu bằng inox nhựa, 152,8kg các vật dụng chất liệu bằng nhựa, 22,6 kg các vật dụng chất liệu bằng sắt, 4,9kg các vật liệu chất liệu bằng gang, 02 cái bếp ga, 01 đầu đĩa, 01 bộ áo gối và 10 băng cassette đã qua sử dụng có giá trị nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3.2] Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0866422757 và số 0334277667, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0986464653, số IMEI 35340810472899610, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh đen gắn sim số 0815828556, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0948093037, số IMEI 354275388893182, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7edge màu bạc có gắn sim số 0898799126 đã hư hỏng, số IMEI 358521070601847 là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3.3] Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Quang V giao cho bị cáo Trần Thiện B để thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” nên bị cáo B phải nộp số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

[4] Bị cáo Trần Thiện B khai vận chuyển hàng hoá từ Campuchia về TP. H giao cho Đỗ Nguyễn Tuyết M, nhưng Đỗ Nguyễn Tuyết M không thừa nhận có liên quan gì trong vụ án này, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh Tuyết M chính là chủ của số hàng hoá nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[5] Đối với Huỳnh Văn L mặc dù có đưa 10.000.000 đồng cho bị cáo Trần Quang V để V hùn chung với bị cáo B, nhưng L không trực tiếp tham gia vào quá trình vận chuyển hàng hoá, cũng không bàn bạc việc vận chuyển ra sao, không biết số hàng hoá nêu trên có nguồn gốc từ Campuchia. Khi gặp B tại quán Cà phê T, B nói với L là vận chuyển chén, đĩa thuê từ Ngã 3 L (là địa bàn thuộc ấp 1, xã V) đi TP. H nên L mới đồng ý đưa 10.000.000 đồng cho V để V hùn chung với B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét nên Tòa án không xem xét. Trường hợp có tranh chấp về số tiền này sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6] Đối với Lê Thị H và Nguyễn Văn T là đồng chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 67H- 016.80 có thuê Nguyễn Thanh T là tài xế hưởng tiền công theo chuyến. Vào ngày 02/5/2022, Tiền có điện thoại thông báo cho anh Tuấn biết là có chuyến hàng chén, đĩa từ V đi TP. H với giá 3.000.000 đồng, nên anh T đồng ý giao xe ô tô cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm Nguyễn Văn T, Lê Thị H nên Tòa án không đề cập.

[7] Đối với xe mô tô sirius màu đỏ đen mà Huỳnh Bá N sử dụng để chạy trước canh và dẫn đường cho xe tải của Nguyễn Thanh T sang Campuchia chở hàng hoá về Việt Nam trái phép, nhưng N không nhớ biển số xe, cũng không biết của ai để ở vỉa hè quán cà phê T ở khu phố B, thị trấn V, có cấm chìa khoá trên xe, sau khi lấy sử dụng xong, N lại để lại vị trí cũ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xác định được nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thiện B, Lê Văn V, Huỳnh Bá N, Trần Quang V và Nguyễn Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thiện B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn V số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Quang V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.853,3 kg các vật dụng chất liệu bằng sứ; 624,4 kg các vật dụng chất liệu bằng sành, 1452,7kg vật dụng chất liệu bằng thủy tinh; 79,3kg các vật dụng chất liệu bằng Inox; 175kg các vật dụng chất liệu bằng inox nhựa; 152,8kg các vật dụng chất liệu bằng nhựa; 22,6 kg các vật dụng chất liệu bằng sắt; 4,9kg các vật dụng chất liệu bằng gang; 02 cái bếp ga, 01 đầu đĩa, 01 bộ áo gối và 10 băng casset đã qua sử dụng theo Biên bản kiểm tra xác định số lượng, kích thước, trọng lượng, chất liệu, chủng loại hàng hóa bị tạm giữ ngày 04/5/2022.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0866422757 và số 0334277667, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0986464653, số IMEI 35340810472899610, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh đen gắn sim số 0815828556, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0948093037, số IMEI 354275388893182, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7edge màu bạc có gắn sim số 0898799126 đã hư hỏng, số IMEI 358521070601847.

Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

3.3. Buộc bị cáo Trần Thiện B phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thiện B, Lê Văn V, Huỳnh Bá N, Trần Quang V và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The